

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HNGĐ - ST

Ngày 11/5/2021

V/v "Ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thu Hương

2. Bà: Trần Thị Huệ

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST - HNGĐ ngày 19/4/2021 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H - Sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kh - Sinh năm: 1968 .

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2020 và các bản tự khai của anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kh cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 08/5/1989 nhưng do thời gian đã lâu nên anh chị đã làm mất giấy đăng ký kết hôn đến nay anh Phạm Văn H đã đến ủy ban nhân dân thị trấn nông trường P xin cấp lại bản sao giấy đăng ký kết hôn nhưng hiện tại ủy ban nhân dân thị trấn nông trường P không còn hồ sơ lưu trữ nên không cấp bản sao được nhưng đã có xác nhận của ông Nguyễn Văn V nguyên là chủ tịch ủy

ban nhân dân thị trấn nông trường P là người trực tiếp đăng ký kết hôn cho anh chị.

Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 02 con chung với nhau, đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc anh Phạm Văn H làm đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Kh là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc, không quan tâm gì đến nhau. Thực tế vợ, chồng đã tự sống ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay. Trong thời gian này không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh Phạm Văn H có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kh.

Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kh chung sống với nhau đến nay đã có 02 con chung cháu lớn: Phạm văn D - Sinh ngày: 10/5/1990; Cháu thứ 2: Phạm Phạm văn Kh - Sinh ngày: 24/9/1991. Hiện nay các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường và các cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi. Do vậy khi ly hôn anh Phạm Văn H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có tạo dựng được một số tài sản chung, khi ly hôn anh chị tự thỏa thuận chia, anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

và công nợ chung: Anh Phạm Văn H xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có vay của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện B - Chi nhánh B số tiền 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng) để làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Hiện tại chưa đến kỳ hạn trả nợ và anh Phạm Văn H vẫn đang trả lãi theo định kỳ do vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Kh là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án bản thân chị Nguyễn Thị Kh sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án chị Nguyễn Thị Kh đã bỏ vào ở tại số nhà 19/8 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận T, thành phố H cho đến nay, bản thân chị cũng đã có bản tự khai và cũng từ đó cho đến nay Tòa án đã triệu tập chị Nguyễn Thị Kh nhiều lần để làm rõ những yêu cầu, nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Kh nhưng chị Nguyễn Thị Kh vẫn không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và Nguyễn Thị Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai vào năm 1989. Quá trình chung sống anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kh đã làm mất giấy chứng nhận kết hôn, anh Phạm Văn H đã đến ủy ban nhân dân thị trấn nông trường P xin cấp lại nhưng

hiện nay tại ủy ban nhân dân thị trấn nông trường P không còn lưu trữ hồ sơ, sổ sách do vậy ủy ban nhân dân thị trấn không cấp lại được bản sao đăng ký kết hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án bản thân anh Phạm Văn H đã xin xác nhận của ông Nguyễn Văn V nguyên chủ tịch ủy ban nhân dân thị trấn nông trường P là người trực tiếp đăng ký kết hôn cho vợ chồng anh chị. Do vậy phải xác định rằng đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đã có 02 con chung với nhau, đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc anh Phạm Văn H làm đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Kh là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình. Khi xảy ra mâu thuẫn anh, chị đã được gia đình, anh em bạn bè khuyên giải nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay. Trong thời gian này anh, chị không quan tâm thăm hỏi gì nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 07/12/2020 anh Phạm Văn H làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kh.

Đối với chị Nguyễn Thị Kh trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Kh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, bản thân chị cũng đã có bản tự khai đề ngày 30/12/2020, bản thân chị cũng xác nhận chị và anh Phạm Văn H kết hôn với nhau tại ủy ban nhân dân thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai và đã có 02 con chung. Đến tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị và các con bỏ vào thành phố H làm ăn sinh sống từ đó cho đến nay không ai quan tâm gì với nhau nữa. Đến nay anh Phạm Văn H có yêu cầu xin ly hôn, chị cũng nhất trí.

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Văn H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Kh với lý do tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được.

Xét yêu cầu của anh Phạm Văn H tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp với các qui định tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Bởi lẽ mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mặt khác vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay mỗi người một nơi không ai quan tâm gì đến nhau nữa.

[2].Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị Kh đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị đã có 02 con chung hiện nay các cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi. Nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]Về tài sản và công nợ chung: Anh Phạm Văn H xác nhận trong thời gian chung sống anh và chị Nguyễn Thị Kh có tạo dựng được một số tài sản chung là nhà và đất hiện nay anh chị đang thế chấp vay của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện B - Chi nhánh B số tiền là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng). Hiện tại số nợ này chưa đến kỳ hạn trả nợ, anh Phạm Văn H vẫn đứng ra trả lãi theo định kỳ theo hợp đồng. Do vậy anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Nguyễn Thị Kh tại bản tự khai ngày 30/12/2020 chị có trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản và công nợ chung nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập chị Nguyễn Thị Kh nhiều lần để làm các thủ tục thụ lý yêu cầu của chị theo quy định của pháp luật nhưng bản thân chị lại vắng mặt không thực hiện chấp hành những yêu cầu của Tòa án. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án anh Phạm Văn H là nguyên đơn trong vụ án không yêu cầu tòa án giải quyết việc chia tài sản và công nợ chung và đề vợ chồng anh chị tự thỏa thuận. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết những yêu cầu đề nghị của chị về việc yêu cầu chia tài sản và công nợ chung mà tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi anh chị có yêu cầu.

[4]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn H ly hôn với chị Nguyễn Thị Kh.

2.Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0002669 ngày 07/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xác nhận anh Phạm Văn H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- UBND TTNT P, huyện B;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – TA – VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Như Long

